

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 177/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-12-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hồng Quân

2. Bà Trần Thị Kim Đồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024, về việc “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Thu TH, sinh năm 1989 “có mặt”

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1985 “có mặt”.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp K, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/10/2024, bản tự khai cùng ngày và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu TH trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh V thành hôn năm 2008, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống hơn 14 năm. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại gia đình chồng tại ấp T, xã S, huyện K, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau này có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến nên thường xuyên cự cãi nên chị và anh V không còn sống chung khoảng tháng 08 năm 2024. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với anh V. Về con chung có hai con chung Nguyễn Huỳnh Thúy Y, sinh ngày 14/12/2009 và Nguyễn Huỳnh Bé L, sinh ngày 23/9/2011 hiện đang sống với anh V để anh V tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/12/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh V trình bày: Anh thống nhất theo lời trình của chị TH về thời gian kết hôn nhưng không có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh xác định quá trình chung sống lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau này có phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung nên có cự cãi, anh và chị TH không còn sống chung khoảng tháng 08/2024. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị TH nên anh đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh và chị TH có hai con chung là Nguyễn Huỳnh Thúy Y, sinh ngày 14/12/2009 và Nguyễn Huỳnh Bé L, sinh ngày 23/9/2011 hiện đang sống với anh V anh đồng ý nuôi con chung không yêu cầu chị TH cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ ý kiến trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Thị Thu TH khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh V, địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị Thu TH và anh Nguyễn Thanh V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay TH khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh V, căn cứ khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không công nhận anh chị là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị TH và anh V có hai con chung Nguyễn Huỳnh Thúy Y, sinh ngày 14/12/2009 và Nguyễn Huỳnh Bé L, sinh ngày 23/9/2011 hiện đang sống với anh V. Anh V và chị TH thỏa thuận để cho anh V tiếp tục nuôi, chị TH không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện tại hai con chung sống với anh V cuộc sống cũng đảm bảo về mặt vật chất cũng như tinh thần và tại phiên tòa 02 con

chung cũng cũng có nguyện vọng sống chung với anh V nên tiếp tục giao 02 con chung cho anh V trực tiếp nuôi, chị TH không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở là phù hợp các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị TH và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị TH phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu TH.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị Thu TH và anh Nguyễn Thanh V là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

Giao hai con chung Nguyễn Huỳnh Thúy Y, sinh ngày 14/12/2009 và Nguyễn Huỳnh Bé L, sinh ngày 23/9/2011 cho anh Nguyễn Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị Thu TH không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Huỳnh Thị Thu TH nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) chị TH đã nộp theo biên lai thu số 0011697 ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong